

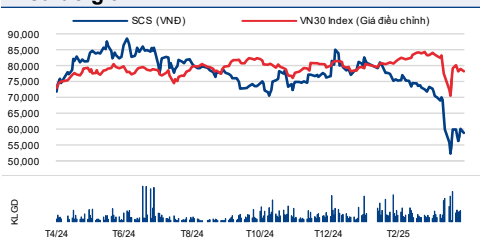
Tăng tỷ trọng

Giá mục tiêu: VNĐ68,900
Tiềm năng tăng/giảm: 17.2%

Giá cổ phiếu (đồng) (21/4/2025)	58,800
Mã Bloomberg	SCS VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	52,400-88,541
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	58,967
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	5,580
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	216
Slg CP lưu hành (tr.đv)	94.9
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	30.3
Slg CP NN được mua (tr.đv)	13.2
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	30.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	18.4%
Tỷ lệ freefloat	38.2%
Cổ đông lớn	Gemadep (35.1%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	1,037	1,123	1,185
EBITDA đc (tỷ đồng)	827	931	984
LNTT (tỷ đồng)	783	894	947
LNT ĐC (tỷ đồng)	644	685	705
FCF (tỷ đồng)	647	755	784
EPS ĐC (đồng)	6,409	6,839	7,046
DPS (đồng)	6,000	6,155	6,342
BVPS (đồng)	14,815	15,434	16,092
T.trưởng EBITDA (%)	35.1	12.5	5.66
T.trưởng EPS ĐC (%)	41.3	6.67	3.03
Tăng trưởng DPS (%)	20.0	2.58	3.04
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	79.8	82.9	83.0
Tỷ suất LNTT (%)	75.5	79.7	79.9
Tỷ suất LNT ĐC (%)	66.8	65.6	63.9
Tỷ lệ LN trả CT (%)	86.7	83.4	83.4
Nợ thuần/VCSH (%)	(22.0)	(26.6)	(29.5)
ROAE (%)	50.5	51.3	50.7
ROACE (%)	56.8	62.0	63.0
EV/doanh thu (lần)	4.15	3.70	3.41
EV/EBITDA ĐC (lần)	5.21	4.46	4.10
P/E ĐC (lần)	9.17	8.60	8.34
P/B (lần)	3.97	3.81	3.65
Lợi suất cổ tức (%)	10.2	10.5	10.8

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Được thành lập từ tháng 4/2008, nhà ga hàng hóa hàng không của SCS bắt đầu hoạt động từ tháng 10/2010. Hiện SCS là một trong hai nhà ga hàng hóa duy nhất tại sân bay Tân Sơn Nhất.

Chuyên viên phân tích

Chế Thị Mai Trang

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp
trang.ctmai@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4848

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q1/2025: Lợi nhuận thuần tăng 15% so với cùng kỳ; sát với dự báo

- Lợi nhuận thuần Q1/2025 của SCS đạt 170 tỷ đồng (tăng 15% so với cùng kỳ) trên doanh thu thuần 266 tỷ đồng (tăng 25% so với cùng kỳ). Lợi nhuận tăng nhờ sản lượng hàng hóa tăng 10% so với cùng kỳ cũng như tỷ suất LNTT cải thiện (tăng 1,2 điểm phần trăm so với cùng kỳ) mặc dù tỷ suất lợi nhuận thuần giảm do thuế suất thuế TNDN cao hơn.
- KQKD sát với dự báo của HSC, hoàn thành lần lượt 23% và 24% dự báo lợi nhuận thuần và doanh thu thuần cho cả năm 2025.
- Chúng tôi duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng với giá mục tiêu 68.900đ (tiềm năng tăng giá 17%). SCS đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 8,5 lần, thấp hơn 2,2 độ lệch chuẩn so với bình quân 3 năm ở mức 13,1 lần. Trong khi đó, cổ phiếu có lợi suất cổ tức hấp dẫn ở mức 10,2%.

Sự kiện: Công bố BCTC Q1/2025

KQKD Q1/2025 của SCS tích cực và sát với dự báo của HSC. Lợi nhuận thuần và doanh thu thuần Q1/2025 của SCS đạt lần lượt 170 tỷ đồng (tăng 15% so với cùng, không đổi so với quý trước) và 266 tỷ đồng (tăng 25% so với cùng kỳ nhưng giảm 10% so với quý trước). Lợi nhuận thuần tăng chậm hơn so với doanh thu thuần là do thuế suất thuế TNDN tăng lên 20% từ mức 10% trong năm 2024 khi thời hạn ưu đãi thuế kết thúc.

Nhu cầu quốc tế vững chắc, thúc đẩy tăng trưởng doanh thu thuần

Doanh thu thuần trong Q1/2025 tăng 25% so với cùng kỳ đạt 266 tỷ đồng nhờ sản lượng hàng hóa tăng 10% so với cùng kỳ đạt 64.253 tấn. Trong đó:

- Sản lượng hàng hóa quốc tế tăng 16% so với cùng kỳ đạt 49.483 tấn nhờ nhu cầu tăng trưởng vững chắc và đóng góp của khách hàng mới, Qatar Airways, từ giữa năm 2024.
- Trong khi đó, sản lượng hàng hóa trong nước đạt 14.770 tấn, giảm 7% so với cùng kỳ do sản lượng hàng hóa của các hãng hàng không trong nước giảm, trong đó có Bamboo Airways (chưa khuyến nghị) và Vietjet Air (VJC, Nắm giữ, giá mục tiêu 105.000đ).

So với quý trước, doanh thu thuần Q1/2025 giảm 10% khi sản lượng hàng hóa quốc tế và trong nước giảm 14% và 4% do yếu tố thời vụ, ảnh hưởng bởi kỳ nghỉ Tết. Với KQKD trên, SCS hoàn thành 24% dự báo doanh thu thuần cho năm 2025 của chúng tôi ở mức 1,1 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 8%).

Tỷ suất lợi nhuận gộp cải thiện mạnh; nhờ sản lượng hàng hóa tăng

Tỷ suất lợi nhuận gộp Q1/2025 cải thiện lên 81,1% so với 79,1% trong Q4/2024 và 70,4% trong Q4/2024. Tỷ suất lợi nhuận cải thiện so với cùng kỳ nhờ sản lượng hàng hóa tăng cao như được đề cập ở phần trên. Trong khi đó, tỷ suất lợi nhuận cải thiện mạnh (so với quý trước) đa phần nhờ chi phí nhân công giảm (do chi phí nhân công thường cao trong quý 4 hằng năm).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 22/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q1/2025, SCS

Lợi nhuận thuần Q1/2025 tăng 15% so với cùng kỳ nhờ sản lượng hàng hóa quốc tế tăng trưởng

	Q1/24	Q1/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	% hoàn thành dự báo
Doanh thu thuần	213	266	25%	-10%	24.0%
Lợi nhuận thuần	147	170	15%	0%	23.0%

Nguồn: SCS

Những nội dung khác

Lợi nhuận HĐ tài chính đạt 13,6 tỷ đồng, giảm 7% so với cùng kỳ và giảm 4% so với quý trước mặc dù tiền mặt thuần tại thời điểm cuối Q1/2025 tăng lên 1,2 nghìn tỷ đồng, cao hơn so với 1 nghìn tỷ đồng vào cuối Q1/2024.

Chi phí bán hàng & quản lý ở mức 14,9 tỷ đồng trong Q1/2025, tăng 7% so với cùng kỳ nhưng giảm 47% so với quý trước. Tỷ lệ chi phí bán hàng & quản lý/doanh thu giảm xuống mức 5,6% trong Q1/2025 so với 6,6% và 9,6% trong Q1/2024 và Q4/2024, đa phần do doanh thu cao hơn so với cùng kỳ như đã đề cập ở phần trên và chi phí nhân công tăng trong Q4/2024.

LNTT và lợi nhuận thuần tăng lần lượt 27% và 15% so với cùng kỳ

Nhìn chung, LNTT Q1/2025 đạt 214 tỷ đồng (tăng 27% so với cùng kỳ và 11% so với quý trước). Do thuế suất thuế TNDN tăng lên mức 20% từ 10% trước đó khi thời hạn hưởng ưu đãi kết thúc, lợi nhuận thuần tăng 15% so với cùng kỳ đạt 170 tỷ đồng (không đổi so với quý trước). Với KQKD Q1/2025, SCS hoàn thành 23% dự báo lợi nhuận thuần cho năm 2025 của chúng tôi ở mức 737 tỷ đồng (tăng trưởng 6%).

Giữ nguyên dự báo, khuyến nghị và giá mục tiêu 68.900đ

HSC giữ nguyên dự báo lợi nhuận, khuyến nghị Tăng tỷ trọng và giá mục tiêu 68.900đ (tiềm năng tăng giá 17%).

Thị trường Mỹ đóng góp khoảng 16% tổng sản lượng hàng hóa của SCS, do đó SCS đối mặt với rủi ro giảm lợi nhuận nếu Mỹ áp thuế ở mức cao hơn. Tuy nhiên, trong năm 2025, chúng tôi nhận thấy tác động từ việc điều chỉnh mức thuế lên KQKD của Công ty là không lớn, nhờ hoạt động tích trữ hàng trong Q2/2025 để tránh mức thuế cao khi thời hạn 90 ngày kết thúc và KQKD Q1/2025 vững chắc. Chúng tôi giữ nguyên dự báo lợi nhuận thuần năm 2025 ở mức 737 tỷ đồng (tăng trưởng 6%) dựa trên giả định sản lượng xuất khẩu sang Mỹ năm 2025 giảm 5% so với cùng kỳ.

Sau khi giá cổ phiếu giảm mạnh trong thời gian gần đây do tác động từ chính sách thuế của Mỹ, SCS đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 8,5 lần, thấp hơn 2,2 độ lệch chuẩn so với bình quân 3 năm ở mức 13,1 lần, là mức định giá hấp dẫn theo quan điểm của chúng tôi. Ngoài ra, cổ phiếu cũng có lợi suất cổ tức năm 2025 hấp dẫn ở mức 10,2% dựa trên thị giá hiện tại.

Bảng 2: Sản lượng hàng hóa qua cảng, SCS

Sản lượng hàng hóa trong Q1/2025 tăng 10% so với cùng kỳ

TÂN	Q1/24	Q4/24	Q1/25	So với quý trước	So với quý trước
Quốc tế	42,632	57,632	49,483	16.1%	-14.1%
Trong nước	15,800	15,438	14,770	-6.5%	-4.3%
Tổng cộng	58,432	73,070	64,253	10.0%	-12.1%

Nguồn: SCS

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	705	1,037	1,123	1,185	829
Lợi nhuận gộp	535	801	919	972	667
Chi phí BH&QL	(51.7)	(71.1)	(75.1)	(79.2)	(55.4)
Thu nhập khác	(2.40)	(2.91)	(3.15)	(3.33)	(2.33)
Chi phí khác	0.36	0.52	0.56	0.59	0.41
EBIT	569	783	894	947	660
Lãi vay thuần	87.0	55.4	53.4	57.1	50.1
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	-	-	-	-	-
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	569	783	894	947	660
Chi phí thuế TNDN	(70.3)	(89.9)	(158)	(189)	(132)
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	498	693	737	758	528
Lợi nhuận thuần ĐC	463	644	685	705	491
EBITDA ĐC	612	827	931	984	697
EPS (đồng)	4,897	6,921	7,382	7,605	5,185
EPS ĐC (đồng)	4,527	6,409	6,839	7,046	4,795
DPS (đồng)	5,000	6,000	6,155	6,342	4,316
Sig CP bình quân (triệu đv)	94.4	94.9	94.9	94.9	94.9
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	94.4	94.9	94.9	94.9	94.9
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	94.4	94.9	94.9	94.9	94.9

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	163	317	391	452	737
Đầu tư ngắn hạn	899	954	1,033	1,090	763
Phải thu khách hàng	96.2	111	150	157	111
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Các tài sản ngắn hạn khác	4.32	5.65	6.87	7.26	5.08
Tổng tài sản ngắn hạn	1,163	1,388	1,582	1,707	1,615
TSCĐ hữu hình	356	374	297	268	239
TSCĐ vô hình	0.28	0.14	(0.34)	(0.65)	(0.96)
Bất động sản đầu tư	77.5	71.4	64.2	57.0	49.9
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	-	-	-	-	-
Tài sản dài hạn khác	107	63.3	102	107	75.1
Tổng tài sản dài hạn	540	509	463	432	363
Tổng cộng tài sản	1,703	1,898	2,045	2,139	1,979
Nợ ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán	12.1	5.83	19.3	20.4	14.3
Nợ ngắn hạn khác	319	440	508	536	375
Tổng nợ ngắn hạn	359	484	572	604	422
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	5.19	7.87	8.27	8.73	6.11
Tổng nợ dài hạn	5.19	7.87	8.27	8.73	6.11
Tổng nợ phải trả	364	492	580	612	429
Vốn chủ sở hữu	1,339	1,406	1,464	1,527	1,550
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	1,339	1,406	1,464	1,527	1,550
Tổng nợ phải trả và VCSH	1,703	1,898	2,045	2,139	1,979
BVPS (đ)	14,185	14,815	15,434	16,092	16,338
Nợ thuần*/(tiền mặt)	(163)	(317)	(391)	(452)	(737)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	569	783	894	947	660
Khấu hao	(43.8)	(44.8)	(36.6)	(36.6)	(36.6)
Lãi vay thuần	87.0	55.4	53.4	57.1	50.1
Thuế TNDN đã nộp	(58.9)	(90.9)	(158)	(189)	(132)
Thay đổi vốn lưu động	14.1	2.23	6.05	16.5	(86.4)
Khác	(85.7)	(53.7)	2.56	0.38	(2.18)
LCT thuần từ HKKD	455	666	762	792	457
Đầu tư TS dài hạn	(21.6)	(18.7)	(7.39)	(7.46)	(7.53)
Góp vốn & đầu tư	(1,444)	(1,556)	(60.8)	(85.5)	281
Thanh lý	1,405	1,501	0	0	0
Khác	70.8	66.0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	10.3	(7.69)	(68.2)	(93.0)	273
Cổ tức trả cho CSH	(367)	(515)	(620)	(638)	(446)
Thu từ phát hành CP	13.0	11.7	0	0	0
Tăng/giảm nợ	0	0	0	0	0
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	(354)	(503)	(620)	(638)	(446)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	51.3	163	317	391	452
LCT thuần trong kỳ	112	155	74.2	61.1	284
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.30)	(0.91)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	163	317	391	452	737
Dòng tiền tự do	434	647	755	784	449

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	75.9	77.2	81.8	82.0	80.5
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	86.9	79.8	82.9	83.0	84.0
Tỷ suất LNT (%)	70.7	66.8	65.6	63.9	63.7
Thuế TNDN hiện hành (%)	12.4	11.5	17.7	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(17.2)	47.1	8.27	5.55	(30.0)
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(17.3)	35.1	12.5	5.66	(29.2)
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(22.9)	39.0	6.32	2.88	(30.3)
Tăng trưởng EPS (%)	(24.7)	41.3	6.67	3.03	(31.8)
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(24.9)	41.6	6.69	3.04	(31.9)
Tăng trưởng DPS (%)	(16.7)	20.0	2.58	3.04	(31.9)
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	102	86.7	83.4	83.4	83.2
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	35.9	50.5	51.3	50.7	34.3
ROACE (%)	40.9	56.8	62.0	63.0	42.7
Vòng quay tài sản (lần)	0.43	0.58	0.57	0.57	0.40
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.80	0.85	0.85	0.84	0.69
Số ngày tồn kho	0	0	0	0	0
Số ngày phải thu	207	172	269	269	249
Số ngày phải trả	26.1	9.02	34.6	35.0	32.2
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	(12.1)	(22.0)	(26.6)	(29.5)	(47.4)
Nợ/tài sản (%)	0.08	0.42	0.10	0.10	0.08
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	0.00	0.01	0.00	0.00	0.00
Chỉ số TT hiện thời (lần)	3.24	2.87	2.77	2.83	3.82
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	6.37	4.15	3.70	3.41	4.92
EV/EBITDA ĐC (lần)	7.33	5.21	4.46	4.10	5.86
P/E (lần)	12.0	8.50	7.97	7.73	11.3
P/E ĐC (lần)	13.0	9.17	8.60	8.34	12.3
P/B (lần)	4.15	3.97	3.81	3.65	3.60
Lợi suất cổ tức (%)	8.50	10.2	10.5	10.8	7.34

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn